

Số: 29/2024/QĐST-DS

B, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 437/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số D, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn N1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1970.

Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: số F, khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Lệ U và ông Nguyễn Tấn C thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn N số tiền nợ là 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Thời gian trả nợ sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Ông Trần Văn N có nghĩa vụ nộp án phí là 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.500.000 đồng (Mười Ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Ông N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bà Nguyễn Thị Lệ U và ông Nguyễn Tấn C có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long